TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 09-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Liên;

Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lâm Viết C, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1969 tại Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu và chổ ở hiện nay: Khu X, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe taxi; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; gới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn K và bà Hà Thị T; có vợ là Nguyễn Thị G, sinh năm 1976 và một con sinh năm 2000;

Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14-02-2017, Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản hình thức phạt tiền, mức phạt 2.000.000đồng (có 01 tiền sự).

Nhân thân: Ngày 12-01-1990, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Bắc ra Quyết định Tập trung giáo dục cải tạo thời hạn 03 năm; ngày 10-4-1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/1994/HSST; ngày 25-01-1997 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của cônhg dân" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/1997/HSST; ngày 19-4-2007,

bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế xử phạt 54 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù của bản án ngày 25-01-2010.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-9-2017 tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Ngô Thị L, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1993 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C (đã chết) và bà Ma Thị L;

Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-9-2017 đến ngày 27-10-2017 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Viết T, Luật sư Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình bào chữa cho bị cáo Ngô Thị L; có mặt

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L, địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. Bà Phan Thị Kim L, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

4. Ông Hoàng Xuân Đ, địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

5. Bà Ngô Thị H, địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

6. Bà Hoàng Thị L, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

8. Bà Phạm Thị H, địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

9. Bà Phan Thị H, địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Hữu T, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty cổ phần Thương mại Du lịch T, địa chỉ: Số M, N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V, Giám đốc Công ty, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 11-09-2017, tổ công tác Đội hình sự Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang Lâm Viết C (bị cáo trong vụ án) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, C khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 cùng ngày, Lâm Viết C điều khiển xe ôtô biển đăng ký (BĐK) 99A-Z (C thuê của doanh nghiệp T ở Bắc Ninh) chở Ngô Thị L (bị cáo trong vụ án) từ nhà nghỉ N ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đến đỗ trước cổng Bệnh viện đa khoa huyện Q (Bệnh viện) trên địa bàn thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để trộm cắp tài sản. Lâm Viết C dặn Ngô Thị L ngồi trông xe để cảnh giới, nếu có gì bất thường thì gọi điện thoại cho C, còn Lâm Viết C mang theo một chiếc kéo, đi vào Bệnh viện. Lâm Viết C đi dọc hành lang Khoa Ngoại nhưng không thấy gì để trộm cắp, C đi sang Khoa Sản, thấy bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1993, ở thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đang nằm ngủ, phía đầu giường có 01 túi xách. Lâm Viết C đến, dùng kéo cắt rách màn, thò tay lấy trộm túi xách của bà L rồi bỏ ra. Trong lúc Lâm Viết C đang định sang khoa khác để trộm cắp tài sản thì bị lực lượng chức năng Công an huyện Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tài sản mà Lâm Viết C vừa trộm cắp của bà Nguyễn Thị L, gồm: 01 túi xách nữ màu đen, bên trong có 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương, 01 ví da màu xám và 285.000đồng cùng vật chứng là 01 chiếc kéo Lâm Viết C đã dùng làm công cụ phạm tội.

Quá trình điều tra, Lâm Viết C, Ngô Thị L khai nhận: Ngoài lần trộm cắp này, cả hai đã thực hiện 04 lần khác trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Rạng sáng, ngày 08-5-2017, Lâm Viết C điều khiển xe ôtô biển BĐK 99A-Z chở Ngô Thị L đến đỗ trước cổng Bệnh viện đa khoa huyện Q, Ngô Thị L ngồi trông xe, cảnh giới, Lâm Viết C vào Bệnh viện lấy trộm của bà Phan Thị Kim L (sinh năm 1970, ở thôn T, xã T, huyện Q) 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280; lấy trộm của ông Hoàng Xuân Đ (sinh năm 1974, ở bản N, xã T, huyện Q) 01 điện thoại hiệu NOKIA; lấy trộm của bà Trần Thị L (sinh năm 1974, ở thôn P, xã D, huyện Q) 01 điện thoại di động hiệu

MASSTEL và 1.200.000đồng tiền mặt. Sau khi trộm cắp, Lâm Viết C và Ngô Thị L đưa số điện thoại đó đi cầm, bán cho các cửa hàng điện thoại di động trên đường ra Bắc Ninh (không rõ địa chỉ).

- Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 17-6-2017, Lâm Viết C điều khiển xe ôtô biển BĐK 99A-Z7 chở Ngô Thị L đến đỗ trước cổng Bệnh viện đa khoa huyện Q, L ngồi trông xe cảnh giới, C vào Bệnh viện lấy trộm của bà Ngô Thị H (sinh năm 1981, ở thôn T, xã D, huyện Q) 01 điện thoại di động hiệu OPPO; lấy trộm của bà Hoàng Thị L (sinh năm 1972, ở thôn T, xã H, huyện Q) 01 điện thoại di động hiệu NOKIA. Sau khi trộm cắp, C và L đưa số điện thoại đó đi cầm, bán cho các cửa hàng điện thoại di động trên đường ra Bắc Ninh (không rõ địa chỉ).

- Lần thứ ba: Vào rạng sáng ngày 31-7-2017, Lâm Viết C điều khiển xe ôtô biển BĐK 99A-Z chở Ngô Thị L đến đỗ trước cổng Bệnh viện đa khoa huyện Q, L ngồi trông xe, cảnh giới, C vào Bệnh viện lấy trộm của bà Phạm Thị H (sinh năm 1984, ở thôn H, xã D, huyện Q) 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7; lấy trộm của bà Nguyễn Thị H (sinh năm 45, ở thôn R, T, huyện Q) số tiền 2.190.000đồng. Sau khi trộm cắp, C và L đưa điện thoại đó đi cầm, bán cho các cửa hàng điện thoại di động trên đường ra Bắc Ninh (không rõ địa chỉ).

- Lần thứ tư: Vào rạng sáng ngày 12-8-2017, Lâm Viết C điều khiển xe ôtô biển BĐK 99A-Z chở Ngô Thị L đến đỗ trước cổng Bệnh viện đa khoa huyện Q, L ngồi trông xe, cảnh giới, C vào Bệnh viện lấy trộm của bà Phan Thị H (sinh năm 1991, ở thôn Đ, xã A, huyện Q) 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; lấy trộm của ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1934, ở thôn X, xã X, huyện Q) 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen. Sau khi trộm cắp, C và L đưa số điện thoại đó đi cầm, bán cho các cửa hàng điện thoại di động trên đường ra Bắc Ninh (không rõ địa chỉ).

Số tiền có được do phạm tội mà có từ các vụ trộm cắp tài sản, Lâm Viết C cho Ngô Thị L một số, còn lại giữ cho mình; cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố.

Về giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án: Tại các Bản kết luận định giá tài sản ngày 12-9-2017 và ngày 19-9-2017, Hội đồng định giá tài sản nhà nước huyện Q, tỉnh Quảng Bình kết luận:

Giá trị tài sản do Lâm Viết C và Ngô Thị L trộm cắp tại Bệnh viện đa khoa huyện Q ngày 11-9-2017 của bà Nguyễn Thị L là 2.540.000đồng, bao gồm: 01 nhẫn tròn 1.200.000đồng, 01 vòng đeo tay 1.300.000đồng; 01 túi xách 20.000đồng; 01 ví da 20.000đồng.

Giá trị tài sản do Lâm Viết C và Ngô Thị L trộm cắp tại Bệnh viện đa khoa huyện Q ngày 08-5-2017 gồm 03 điện thoại di động có giá trị là 2.300.000đồng; ngày 17-6-2017 gồm 02 điện thoại di động có giá trị là

2.450.000đồng; ngày 31-7-2017 gồm 01 điện thoại di động có giá trị là 5.000.000đồng; ngày 12-8-2017 gồm 02 điện thoại di động có giá trị là 300.000đồng.

Giá trị tài sản và tiền mặt mà các bị cáo đã chiếm đoạt trong vụ án cụ thể như sau:

01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 của bà Phan Thị Kim L là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng);

01 điện thoại di động hiệu NOKIA của ông Hoàng Xuân Đ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng);

01 điện thoại di động hiệu MASSTEL của bà Trần Thị L 1.900.000đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng) và 1.200.000đồng tiền mặt, tổng cộng là 3.100.000đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng);

01 điện thoại di động hiệu OPPO của bà Ngô Thị H là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng);

01 điện thoại di động hiệu NOKIA của bà Hoàng Thị L là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng);

01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 của bà Phạm Thị H là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Tiền mặt của bà Nguyễn Thị H là 2.190.000 đồng (hai triệu một trăm chín mươi ngàn đồng);

01 điện thoại di động hiệu NOKIA của bà Phan Thị H là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng);

01 điện thoại di động hiệu NOKIA của ông Nguyễn Hữu T là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng);

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Lâm Viết C và Ngô Thị L đã chiếm đoạt trong vụ án là 15.980.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bị hại không có ý kiến gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Chiếc xe ôtô biển đăng ký (BĐK) 99A-Z bị cáo Lâm Viết C dùng làm phương tiện sử dụng vào việc phạm tội là của Công ty cổ phần Thương mại Du lịch T cho Lâm Viết C thuê, Cơ quan điều tra đã tạm giữ ngày 12-10-2017 và đã trả lại cho Công ty T ngày 26-10-2017.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh (CSĐT) đã thu giữ để điều tra, gồm: 01 túi xách nữ, 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương, 01 ví da và 285.000đồng; ngày 27-11-2017 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L; 01 chiếc kéo các bị cáo đã dùng làm công cụ phạm tội được chuyển cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh quản lý để xử lý trong vụ án.

Các tài sản khác của bị hại không thu hồi được.

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY JI (màu vàng, màn hình ngoài bị vỡ); 01 điện thoại di động hiệu OPPO (màu hồng); 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 (màu vàng, có ốp bằng nhựa dẻo màu vàng, màn hình ngoài bị vỡ); 01 điện thoại di động OPPO (màu xanh đen, màn hình ngoài và mặt sau có nhiều vết xước); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG (màu đen); 01 điện thoại di động IPHONE 5S (màu vàng trắng, màn hình có vết nứt) để chờ xử lý;

- 12.000.000đồng do bị cáo Lâm Viết C nộp để bồi thường cho những bị hại.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q để quản lý ngày 25-12-2017).

Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại có tài sản bị chiếm đoạt chưa thu hồi được yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Ngô Thị L tự nguyện nộp để bồi thường cho những bị hại trong vụ án là 2.000.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0001429 ngày 23-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bản Cáo trạng số 01/THQCT-KSĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (số 15/1999/QH10, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12, viết tắt là BLHS năm 1999).

Tại phiên tòa:

- ***Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh*** giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, với tài sản đã chiếm đoạt có tổng trị giá là 15.980.000đồng thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999, trong đó Lâm Viết C với vai trò khởi xướng, cầm đầu; có tiền sự nên buộc phải chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với tất cả các hành vi trộm cắp tài sản của người khác trong vụ án này. Đối với bị cáo Ngô Thị L là người thụ động, làm theo sự phân công của bị cáo C; chưa có tiền án, tiền sự nên phải chịu trách nhiệm đối với các hành vi trộm cắp tài sản có trị giá từ hai triệu đồng trở lên (trị giá tài sản của bà Nguyễn Thị L 2.540.000đồng; của bà Trần Thị L 3.100.000đồng; của bà Ngô Thị H là 2.300.000 đồng; của bà Phạm Thị H là 5.000.000 đồng; của bà Nguyễn Thị H là 2.190.000 đồng, tổng cộng là 15.130.000đồng), nhưng phải chịu liên đới về trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 74 của BLHS năm 1999 đối với các bị cáo

Lâm Viết C, Ngô Thị L; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 46; Điều 60 của BLHS năm 1999 đối với bị cáo Ngô Thị L để xử phạt bị cáo Lâm Viết C mức án từ 12 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Ngô Thị L mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; cho hưởng án treo, với thời gian thử thách tương ứng là từ 18 tháng dến 24 tháng; đều về "Tội trộm cắp tài sản". Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm khoản 2 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY JI (màu vàng, màn hình ngoài bị vỡ); 01 điện thoại di động hiệu OPPO (màu hồng); 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 (màu vàng, có ốp bằng nhựa dẻo màu vàng, màn hình ngoài bị vỡ); 01 điện thoại di động OPPO (màu xanh đen, màn hình ngoài và mặt sau có nhiều vết xước); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG (màu đen); 01 điện thoại di động IPHONE 5S (màu vàng trắng, màn hình có vết nứt) tạm giữ của Lâm Viết C; kiến nghị Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã thu giữ để điều tra và đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L gồm: 01 túi xách nữ, 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương, 01 ví da và 285.000đồng; chiếc xe ôtô biển đăng ký (BĐK) 99A-Z mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là của Công ty cổ phần Thương mại Du lịch T cho Lâm Viết C thuê theo hợp đồng kinh tế, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho Công ty T trong giai đoạn điều tra nên không phải xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự để buộc các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại gồm: Bà Phan Thị Kim L là 250.000 đồng; ông Hoàng Xuân Đ là 150.000 đồng; bà Trần Thị L là 3.100.000đồng; bà Ngô Thị H là 2.300.000 đồng; bà Hoàng Thị L là 150.000 đồng; bà Phạm Thị H là 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị H là 2.190.000 đồng, bà Phan Thị H là 150.000 đồng, ông Nguyễn Hữu T là 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

- Các bị cáo trình bày: Các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên; nhận thấy tội lỗi của mình, thiệt hại gây ra cho người bị hại, hậu quả của tội phạm đối với xã hội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chấp nhận sự trừng phạt của pháp luật. Bị cáo Lâm Viết C xin Hội đồng xét xử xem xét nên xin được giảm nhẹ hình phạt, hứa từ bỏ con đường phạm tội, cố gắng cải tạo tốt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện; lao động, làm việc tạo thu nhập chính đáng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Thị L trình bày luận cứ, lời bào chữa cho rằng bị cáo Ngô Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác nộp tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả cho những bị hại. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, nhận thức có phần còn hạn chế nên đã hành động lệch lạc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, q, s khoản 1 Điều

51; Điều 54 của Bộ luật hình sự hiện hành (BLHS năm 2015) để xử phạt Bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù, cho hưởng án treo hoặc xử phạt loại hình phạt cải tạo không giam giữ; mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với Bị cáo là nặng.

Bị cáo Ngô Thị L nhất trí với lời bào chữa cho Bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, hứa cố gắng lao động, tự cải tạo, học tập để nhận thức pháp luật đầy đủ, đúng đắn hơn.

- Người bị hại trình bày ý kiến: Bà Trần Thị L, bà Ngô Thị H nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản và giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án.

Các bị cáo Lâm Viết C và Ngô Thị L đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, với thủ đoạn lợi dụng thời gian đêm khuya, ít người đi lại trong khu vực các khoa của Bệnh viện Đa khoa huyện Q, chủ sở hữu tài sản là người nhà chăm sóc bệnh nhân hoặc bệnh nhân đang trong trạng thái mỏi mệt, đau ốm để lén lút trộm cắp tài sản của họ, đưa đi địa phương khác tiêu thụ, lấy tiền tiêu xài cá nhân, với các lần:

Ngày 11-09-2017, trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị L là 2.540.000đồng (bao gồm: 01 túi xách 20.000đồng, 01 nhẫn tròn 1.200.000đồng, 01 vòng đeo tay 1.300.000đồng, 01 ví da 20.000đồng);

Ngày 08-5-2017, trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 có giá trị là 250.000 đồng của bà Phan Thị Kim L; trộm cắp 01 điện thoại hiệu NOKIA có giá trị là 150.000 đồng của ông Hoàng Xuân Đ; trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL có giá trị là 1.900.000đồng và 1.200.000 đồng tiền mặt của bà Trần Thị L;

Ngày 17-6-2017, trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO có giá trị là 2.300.000 đồng của bà Ngô Thị H; trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu NOKIA có giá trị là 150.000 đồng của bà Hoàng Thị L;

Ngày 31-7-2017, trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 có giá trị là 5.000.000đồng của bà Phạm Thị H; trộm cắp 2.190.000đồng tiền mặt của bà Nguyễn Thị H;

Ngày 12-8-2017, trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu NOKIA có giá trị là 150.000 đồng của bà Phan Thị H; trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu NOKIA có giá trị là 150.000 đồng của ông Nguyễn Hữu T.

Hành vi của các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L thuộc lỗi cố ý, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 (viết tắt là BLHS năm 1999), thì: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 của BLHS năm 1999, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, trong đó Lâm Viết C với vai trò khởi xướng, cầm đầu; có tiền sự nên buộc phải chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với tất cả các hành vi trộm cắp tài sản của người khác trong vụ án này. Bị cáo Ngô Thị L đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Lâm Viết C thực hiện hành vi phạm tội, cố ý cùng thực hiện tội trộm cắp tài sản (có giá trị 15.130.000 đồng). Theo quy định tại Điều 20 của BLHS năm 1999, thì:*"Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm"*. Như vậy, bị cáo Ngô Thị L phạm tội trộm cắp tài sản, với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Bị cáo Ngô Thị L là người thụ động, làm theo sự phân công của bị cáo C; chưa có tiền án, tiền sự nên phải chịu trách nhiệm đối với các hành vi trộm cắp tài sản có giá trị từ hai triệu đồng trở lên (giá trị tài sản của bà Nguyễn Thị L là 2.540.000đồng; giá trị tài sản và tiền mặt của bà Trần Thị L là 3.100.000đồng; giá trị tài sản của bà Ngô Thị H là 2.300.000 đồng; giá trị tài sản của bà Phạm Thị H là 5.000.000 đồng; tiền của bà Nguyễn Thị H là 2.190.000 đồng, tổng cộng là 15.130.000đồng), nhưng phải chịu liên đới về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại của tất cả bị hại trong vụ án do cố ý cùng thực hiện hành vi với bị cáo Lâm Viết C.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và lời luận tội, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải nghiêm khắc xử lý trách nhiệm hình sự, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội trong vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung; xem xét, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm đối với các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo C 10 lần, tài sản đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 15.980.000đồng, trong đó có 5 lần giá trị tài sản dưới hai triệu đồng nhưng thuộc trường hợp *"đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm"* (trộm cắp); bị cáo L 5 lần, tài sản đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 15.130.000đồng nên đều thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999.

Bị cáo Lâm Viết C có nhân thân xấu thể hiện qua việc bị cáo có 03 lần bị kết án phạt tù về tội trộm cắp tài sản.

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; đều đã tự giác nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, b khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999. Bị cáo Ngô Thị L phạm tội có tính chất đơn giản, vai trò thứ yếu, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Thị L đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, tuy nhiên bị cáo phạm tội tại thời điểm Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 chưa có hiệu lực pháp luật; các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đều tương ứng với quy định về các tình tiết giảm nhẹ tại BLHS năm 1999 nên vẫn áp dụng quy định của BLHS năm 1999; các tình tiết quy định tại điểm h, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 không phù hợp đối với Bị cáo nên không áp dụng.

Bị cáo Ngô Thị L có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 60 của BLHS năm 1999, cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách tương ứng với mức hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT, Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ để điều tra và đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L gồm: 01 túi xách nữ, 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương, 01 ví da và 285.000đồng; trả lại xe ôtô BĐK 99A-Z cho Công ty cổ phần Thương mại Du lịch T trong giai đoạn điều tra đúng quy định của pháp luật nên không phải

xử lý. 01 chiếc kéo mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy vì giá trị không đáng kể.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; các bị hại khác có yêu cầu nhưng chưa được bồi thường thiệt hại về tài sản nên áp dụng các điều 275, 288, 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự để buộc các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L phải liên đới bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của họ do các bị cáo đã cùng gây thiệt hại, theo phần tương ứng. Số tiền 12.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C để đảm bảo thi hành án; số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Ngô Thị L nộp để bồi thường cho bị hại được khấu trừ bồi thường theo phần của mỗi bị cáo.

[6] Về số tài sản đang tạm giữ gồm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY JI (màu vàng, màn hình ngoài bị vỡ); 01 điện thoại di động hiệu OPPO (màu hồng); 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 (màu vàng, có ốp bằng nhựa dẻo màu vàng, màn hình ngoài bị vỡ); 01 điện thoại di động OPPO (màu xanh đen, màn hình ngoài và mặt sau có nhiều vết xước); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG (màu đen); 01 điện thoại di động IPHONE 5S (màu vàng trắng, màn hình có vết nứt) do bị cáo Lâm Viết C giao nộp không thuộc sở hữu của Lâm Viết C, không phải là vật chứng trong vụ án này nên kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lâm Viết C 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 11 tháng 9 năm 2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo

Ngô Thị L 09 (chín) tháng tù; cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09-3-2018)

Giao bị cáo Ngô Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo.

Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 25 tháng 12 năm 2017, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q đang quản lý.

Áp dụng các điều 275, 288, 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại, gồm:

Bồi thường cho bà Phan Thị Kim L giá trị 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 là 250.000 đồng *(hai trăm năm mươi ngàn đồng)*, theo phần: Bị cáo Lâm Viết C là 150.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C; bị cáo Ngô Thị L là 100.000đồng, khấu trừ số tiền đã nộp của bị cáo Ngô Thị L;

Bồi thường cho ông Hoàng Xuân Đ giá trị 01 điện thoại di động hiệu NOKIA là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, theo phần: Bị cáo Lâm Viết C là 100.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C; bị cáo Ngô Thị L là 50.000 đồng, khấu trừ số tiền đã nộp của bị cáo Ngô Thị L;

Bồi thường cho bà Trần Thị L giá trị 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL là 1.900.000 đồng và 1.200.000 đồng tiền mặt, tổng cộng là 3.100.000 đồng *(ba triệu một trăm ngàn đồng)*, theo phần: Bị cáo Lâm Viết C là 1.600.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C; bị cáo Ngô Thị L là 1.500.000đồng;

Bồi thường cho bà Ngô Thị H giá trị 01 điện thoại di động hiệu OPPO là 2.300.000 đồng *(hai triệu ba trăm ngàn đồng)*, theo phần: Bị cáo Lâm Viết C là 1.200.000đồng, khấu trừ số tiền tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C; bị cáo Ngô Thị L là 1.100.000 đồng;

Bồi thường cho bà Hoàng Thị L giá trị 01 điện thoại di động hiệu NOKIA là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng*), theo phần: Bị cáo Lâm Viết C là 100.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C; bị cáo Ngô Thị L là 50.000 đồng, khấu trừ số tiền đã nộp của bị cáo Ngô Thị L;

Bồi thường cho bà Phạm Thị H giá trị 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 là 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*, theo phần: Bị cáo Lâm Viết C là 2.500.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C; bị cáo Ngô Thị L là 2.500.000 đồng;

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị H là 2.190.000 đồng *(hai triệu một trăm chín mươi ngàn đồng)*, theo phần: Bị cáo Lâm Viết C là 1.190.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C; bị cáo Ngô Thị L là 1.000.000 đồng, khấu trừ số tiền đã nộp của bị cáo Ngô Thị L;

Bồi thường cho bà Phan Thị H giá trị 01 điện thoại di động hiệu NOKIA là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, theo phần: Bị cáo Lâm Viết C là 100.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C; bị cáo Ngô Thị L là 50.000 đồng, khấu trừ số tiền đã nộp của bị cáo Ngô Thị L;

Bồi thường cho ông Nguyễn Hữu T giá trị 01 điện thoại di động hiệu NOKIA là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, theo phần: Bị cáo Lâm Viết C là 100.000đồng, khấu trừ số tiền tạm giữ của bị cáo Lâm Viết C; bị cáo Ngô Thị L là 50.000 đồng, khấu trừ số tiền đã nộp của bị cáo Ngô Thị L.

Số tiền tạm giữ 12.000.000 đồng của bị cáo Lâm Viết C theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 25 tháng 12 năm 2017, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh đang quản lý; số tiền nộp trước 2.000.000 đồng của bị cáo Ngô Thị L theo biên lai thu tiền số 0001429 ngày 23-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình được chuyển để thi hành án khấu trừ tiền bồi thường cho bị hại theo quyết định trên; trả lại số tiền tạm giữ còn lại cho bị cáo Lâm Vết C sau khi đã khấu trừ để thi hành án.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ số tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY JI; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6; 01 điện thoại di động OPPO; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động IPHONE 5S thu giữ tại bị cáo Lâm Viết C để xử lý, để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Lâm Viết C, Ngô Thị L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 *(hai trăm ngàn)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- CQ THADS huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình:
- Lưu hồ.sơ vụ án, lưu TAQN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo